

## CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

### BÀI 9 - Bài giảng đầu tiên của Giảng báp-tít.

Ma-thi-ơ 3:7-12: **Bởi Giảng thấy nhiều người dòng Pha-ri-si và Sa-đu-sê đến chịu phép báp-tem mình, thì bảo họ rằng: Hỡi dòng dõi rắn lục kia, ai đã dạy các người tránh khỏi cơn giận ngày sau? Vậy, các người hãy kết quả xứng đáng với sự ăn năn, và đừng tự khoe rằng: Áp-ra-ham là tổ chúng ta; và ta nói cho các người rằng Đức Chúa Trời có thể khiến đá này sanh ra con cái cho Áp-ra-ham được. Bây giờ cái búa đã để kê rễ cây; vậy rễ cây nào không sanh trái tốt, thì sẽ phải đốn và chụm. Về phần ta, ta lấy nước mà làm phép báp-tem cho các người ăn năn; song Đấng đến sau ta có quyền phép hơn ta, ta không đáng xách giày Ngài. Ấy là Đấng sẽ làm phép báp-tem cho các người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa. Tay Ngài cầm nia mà rây thật sạch sân lúa mình và Ngài sẽ chứa lúa vào kho, còn rơm rạ thì đốt trong lửa chẳng hề tắt.**

Chúng ta biết rằng, nếu những sự mà Đức Chúa Trời đã cho phép chép xuống trong Kinh-thánh thì điều đó có nghĩa rằng, Đức Chúa Trời muốn dạy dỗ dân sự của Ngài và chúng ta cần phải hiểu về những sự dạy dỗ của Ngài, vì những sự đó liên quan đến sự sống và trách nhiệm của chúng ta ở trước mặt Đức Chúa Trời. Trách nhiệm của chúng ta ở trước mặt Đức Chúa Trời không phải chỉ là những người nhóm lại thờ phượng Ngài mà còn phải chiếu rọi sự sáng của Ngài ra cho mọi người, cả những người đã tin Chúa và những người chưa tin Chúa, vì Chúa Jêsus đã phán rằng: **Các người là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: cũng không ai thấp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy những việc lành của các người, và ngợi khen Cha các người ở trên trời.** (Ma-thi-ơ 5:14-16)

*Người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê là ai mà họ cũng đến với Giảng báp-tít để chịu người báp-tem và tại sao khi họ muốn được báp-tem mà Giảng báp-tít lại quả trách họ là dòng dõi rắn lục?*

Khoảng năm 145 B.C. những người lãnh đạo tôn giáo người Giu-đa đã phân rẽ nhau thành nhiều phe phái và trong các phe phái đó có hai phe nổi bật hơn cả đó phe Pha-ri-si và Sa-đu-sê.

Vào thời điểm Chúa Jêsus thi hành chức vụ trong xứ Giu-đê thì phe Pha-ri-si có khoảng hơn sáu ngàn người và chữ Pha-ri-si trong tiếng Hê-bơ-rơ đó là chữ פָּרָשׁ - **Parash**, số 6567 có nghĩa là: **Tách riêng ra, Làm cho thấy được sự khác biệt, để biểu thị ra, để phô trương;**

Phe Sa-đu-sê cũng là những người Giu-đa tách riêng ra và tên Sa-đu-sê là họ lấy từ tên của một thầy tế lễ Xa-đốc thuộc dòng vua Đa-vít, là thầy tế lễ đã cùng với tiên tri Na-than vâng theo lệnh của vua Đa-vít mà xúc dầu cho Sa-lô-môn làm vua Y-sơ-ra-ên thay cho vua Đa-vít đã già yếu. Xa-đốc trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ צַדִּיק - **Tsadowq**, số 6659 có nghĩa là **người công bình**. Như vậy, người Sa-đu-sê tự coi họ là những người công bình, còn theo họ thì những người khác không phải là người công bình!

Chúng ta hãy xem những người Pha-ri-si và sa-đu-sê đã làm gì mà bị Giảng báp-tít quả trách họ là dòng dõi rắn lục, nghĩa là rất độc hại đối với sự sống của loài người.

Người Pha-ri-si tin có Đức Chúa Trời và họ chấp nhận tất cả mọi sự được chép trong các sách Luật pháp của Môi-se và các sách tiên tri và vâng phục các mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Họ tin có thiên sứ và có ma quỷ. Họ được những người Giu-đa ngưỡng mộ và khâm phục bởi công việc vâng giữ các thủ tục và các công việc thuộc về nghi lễ thờ phượng cùng các luật mà luật pháp của Môi-se có quy định. Họ tin có sự sống lại và sự sống đời đời như Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-thánh.

Nhưng người Pha-ri-si đã coi các luật định của phe đảng mình cũng quan trọng như các mạng lệnh của Đức Chúa Trời vậy và họ cố gắng tỏ lòng trung thành với phe đảng của họ trong sự giả hình và buộc những người khác phải sống theo tiêu chuẩn mà chính họ không thể làm được. Họ tin sự cứu rỗi đến bởi sự vâng phục luật pháp cách tuyệt đối chứ không tin sự cứu rỗi đến bởi nền tảng của sự được tha thứ các tội lỗi. Họ bị ám ảnh bởi sự vâng phục luật pháp trọn vẹn trong từng chi tiết mà họ bỏ qua các mạng lệnh của Đức Chúa Trời về sự thương xót và sự nhân từ. Họ quan tâm những sự tỏ ra bề ngoài cho người khác nhìn thấy là tốt hơn là sự làm theo mạng lệnh của Đức Chúa Trời.

Người Sa-đu-sê chỉ tin và vâng phục các sách luật pháp của Môi-se là Lời của Đức Chúa Trời và họ những sự làm sạch của người Lê-vi mà thôi, còn lại các sách khác họ không tin đó là Lời của Đức Chúa Trời. Người Sa-đu-sê không tin có sự sống lại của thân thể và không tin có sự sống đời đời. Họ không tin

có thiên sứ và cũng không tin có ma quỷ. Những người Sa-đu-sê chỉ tin vào những sự mà người ta nhìn thấy mà không coi trọng công việc của đức tin. Họ sống thỏa hiệp với người Rô-ma để phe đảng của họ được tự do hoạt động.

Chúng ta có thể thấy những người Pha-ri-si và những người Sa-đu-sê đã sống trong sự tự lừa dối chính mình và lừa dối cả tổ chức của họ qua việc họ đến với Giăng báp-tít tại nơi đồng vắng để chịu người làm báp-tem cho, điều đó có nghĩa là họ cũng tin vào những gì tổ chức của họ đã dạy dỗ và họ cũng muốn được hưởng sự tha tội qua việc chịu Giăng báp-tít làm báp-tem cho. Hành động đi dạo hai ba hàng của những người này chứng tỏ rằng họ là những người sống thụ động, luôn bị ảnh hưởng bởi cái tai hay nghe mà không có sự suy nghĩ để nhận biết những sự mà họ sẽ tin và theo đó có đúng hay không.

Nhờ có Thần của Đức Giê-hô-va ngự trên mình mà Giăng báp-tít nhận biết được những người đến với mình và họ thuộc loại người như thế nào và qua lời quở trách của Giăng báp-tít đối với những người Pha-ri-si và Sa-đu-sê mà chúng ta biết rằng, chẳng một điều gì có thể giấu khỏi sự hiểu biết của Đức Chúa Trời.

Giăng báp-tít quở trách những người Pha-ri-si và Sa-đu-sê rằng: **Hỡi dòng dõi rắn lục kia, ai đã dạy các người tránh khỏi cơn giận ngày sau?** Chữ **rắn lục** được chép trong câu 7 này, đó là chữ **ἔχιδνα**-Echidna, số 2191 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **rắn lục**.

Rắn lục là một loại rắn cực độc có màu xanh lục giống như màu lá cây, thường sống trên các cây xanh và dùng màu xanh của thân nó để ngụy trang trước các con mồi như nhái, chuột, sóc cùng các loài côn trùng khác. Chúng có thể tấn công người ta hoặc các loài vật khác bị coi là nguy hiểm đối với nó và nọc của loài rắn này cực độc, có thể giết chết con vật trong vài phút.

Giăng báp-tít đã dùng chữ **rắn lục** để gọi hai loại người Pha-ri-si và Sa-đu-sê là bởi vì những người đó đã khiến cho nhiều người Giu-đa bị lây nhiễm những sự giả hình của họ mà không nhận ra rằng, những sự tỏ ra bề ngoài cùng các việc thuộc về thủ tục của sự thờ phượng và việc giữ các nghi lễ của tôn giáo khiến cho người ta hiểu sai ý muốn của Đức Chúa Trời và hiểu sai các mạng lệnh của Đức Chúa Trời đã cậy Môi-se và các đấng tiên tri truyền lại cho dân Y-sơ-ra-ên để dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhờ sự vâng phục, làm theo các mạng lệnh đó mà được trở nên một dân thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời và họ sẽ nhờ quyền phép của Lời của Đức Chúa Trời mà tâm linh họ được sự sống lại để được sự sống đời đời và cuộc sống thuộc thể của họ sẽ được thành công và thịnh vượng, như Lời của Đức Chúa Trời đã phán:

**Xuất Ê-díp-tô ký 19:3-5:** **Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều nầy cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các người trên cánh chim ưng làm sao, và dẫn các người đến cùng ta thế nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế gian đều thuộc về ta.**

**Phục truyền luật lệ ký 30:19-20:** **Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặng người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.**

**Lê-vi ký 18:4-5:** **Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Đức Chúa Trời đã không phán rằng người ta sẽ nhờ sự làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời mà được sự sống, nhưng là nhờ NÓ, nghĩa là nhờ quyền năng có trong Lời của Đức Chúa Trời mà tâm linh được sự sống lại và được sự sống đời đời (trong đó có sự sống thành công, thịnh vượng cho thân thể xác thịt).

Người Pha-ri-si đã hiểu sai ý nghĩa Luật pháp của Đức Chúa Trời và hành vi của họ đã khiến cho nhiều người Giu-đa cũng hiểu sai ý nghĩa của Lời của Đức Chúa Trời, đó là họ vâng giữ từng chi tiết về các thủ tục lễ nghi của sự thờ phượng, như lễ rửa sạch, sự giữ ngày sa-bát mà bỏ qua phần quan trọng hơn hết đó là sự kính sợ Đức Chúa Trời và lòng thương xót với những người lân cận mình mà luật pháp đã yêu cầu người ta phải tuân theo.

**Lu-ca 6:1-11:** **Nhằm ngày Sa-bát, Đức Chúa Jêsus đi qua giữa đồng lúa mì, môn đồ bứt bông lúa, lấy tay vò đi và ăn. Có mấy người Pha-ri-si nói rằng: Sao các người làm điều không nên làm trong**

ngày Sa-bát? Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Vậy các người chưa đọc chuyện vua Đa-vít làm trong khi vua cùng kẻ đi theo bị đói sao? Thế nào vua vào đền Đức Chúa Trời, lấy bánh bày ra mà ăn, và cho kẻ đi theo ăn nữa, dầu là bánh chỉ các thầy tế lễ mới được phép ăn thôi? Ngài lại phán rằng: Con người cũng là Chúa ngày Sa-bát. Một ngày Sa-bát khác, Đức Chúa Jê-sus vào nhà hội dạy dỗ. Tại đó, có một người bàn tay hữu bị teo. Vả, các thầy thông giáo và người Pha-ri-si chăm chỉ xem Ngài, coi thử Ngài có chữa bệnh trong ngày Sa-bát chẳng, để tìm dịp mà cáo Ngài. Nhưng Ngài biết ý tưởng họ, nên phán cùng người teo tay rằng: Hãy chờ dậy, đứng giữa chúng ta. Người ấy chờ dậy, và đứng lên. Đức Chúa Jê-sus liền phán cùng họ rằng: Ta hỏi các người: Trong ngày Sa-bát, nên làm điều lành hay là làm điều dữ, nên cứu người hay là giết người? Đoạn, Ngài lấy mắt liếc khắp mọi người xung quanh mình, rồi phán cùng người bệnh rằng: Hãy giơ tay ra. Người giơ ra, thì tay được lành. Nhưng họ giận lắm, bèn bàn cùng nhau về việc mình có thể xử với Đức Chúa Jê-sus cách nào.

Lu-ca 11:37-54: Đức Chúa Jê-sus đang phán, có một người Pha-ri-si mời Ngài về nhà dùng bữa. Ngài vào ngồi bàn. Người Pha-ri-si thấy Ngài không rửa trước bữa ăn, thì lấy làm lạ. Nhưng Chúa phán rằng: Hỡi các người là người Pha-ri-si, các người rửa sạch bề ngoài chén và mâm, song bề trong đầy sự trộm cướp và điều dữ. Hỡi kẻ đại dột! Đấng đã làm nên bề ngoài, há không làm nên bề trong nữa sao? Thà các người lấy của mình có mà bố thí, thì mọi điều sẽ sạch cho các người. Song khốn cho các người, người Pha-ri-si, vì các người nộp một phần mười về bạc hà, hồi hương, cùng mọi thứ rau, còn sự công bình và sự kính mến Đức Chúa Trời, thì các người bỏ qua! Ấy là các việc phải làm, mà cũng không nên bỏ qua các việc khác. Khốn cho các người, người Pha-ri-si, vì các người ưa ngôi cao nhất trong nhà hội, và thích người ta chào mình giữa chợ! Khốn cho các người, vì các người giống như mả loạn, người ta bước lên trên mà không biết! Một thầy dạy luật bèn cất tiếng nói rằng: Thưa thầy, thầy nói vậy cũng làm sỗ nhục chúng tôi. Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Khốn cho các người nữa, là thầy dạy luật, vì các người chất cho người ta gánh nặng khó mang, mà tự mình thì không động ngón tay đến! Khốn cho các người, vì các người xây mồ mả các đấng tiên tri mà tổ phụ mình đã giết! Như vậy, các người làm chứng và ưng thuận việc tổ phụ mình đã làm; vì họ đã giết các đấng tiên tri, còn các người lại xây mồ cho. Vậy nên, sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời đã phán rằng: Ta sẽ sai đấng tiên tri và sứ đồ đến cùng chúng nó; chúng nó sẽ giết kẻ này, bắt bớ kẻ kia, hầu cho huyết mọi đấng tiên tri đổ ra từ khi sáng thế, cứ dòng dõi này mà đòi, là từ huyết A-bên cho đến huyết Xa-cha-ri đã bị giết giữa khoảng bàn thờ và đền thờ; phải, ta nói cùng các người, sẽ cứ dòng dõi này mà đòi huyết ấy. Khốn cho các người, là thầy dạy luật, vì các người đã đoạt lấy chìa khóa của sự biết, chính mình không vào, mà người khác muốn vào, lại ngăn cấm không cho! Khi Đức Chúa Jê-sus ra khỏi đó rồi, các thầy thông giáo và người Pha-ri-si bèn ra sức ép Ngài dữ tợn, lấy nhiều câu hỏi khêu chọc Ngài, và lập mưu để bắt bẻ lời nào từ miệng Ngài nói ra.

Đức Thánh-Linh đã ban cho Giảng báp-tít sự tri thức và lời nói tri thức để vạch ra cho những người Pha-ri-si và những người Sa-đu-sê biết những công việc của họ đã làm và những sự mà họ đã tin đó là sự độc hại như nọc của rắn lục, giết chết linh hồn của người ta vậy, và một điều nữa là trong lời quả trách của Giảng báp-tít, có nói rằng: **Hỡi dòng dõi rắn lục kia, ai đã dạy các người tránh khỏi cơn giận ngày sau?**

Nguyên văn câu này là: **O generation of vipers, who hath warned you to flee from the wrath to come?** Nghĩa là: **Hỡi dòng dõi của những con rắn lục kia, ai đã tỏ (cảnh báo) cho người (biết) tránh cơn thịnh nộ sẽ tới?**

Trong thực tế, Đức Chúa Trời luôn muốn loài người được cứu rỗi nên thông qua những người có tấm lòng kính sợ và trông đợi sự giải cứu của Đức Chúa Trời mà Đức Thánh-Linh báo cho người ta biết về sự đến của Giảng báp-tít trước khi Đấng Christ tới thăm viếng dân Ngài và chỉ có những người như vậy mới nhận được sự cảnh báo của Đức Thánh-Linh mà thôi, nhưng khi những người Pha-ri-si và những người dòng Sa-đu-sê, tức là những người đi dọ hai hàng, vừa muốn được giống như những người Pha-ri-si và như người Sa-đu-sê để được người ta tôn trọng đó lại vừa muốn được hưởng sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, thấy nhiều người Giu-đa từ thành Giê-ru-sa-lem và các vùng khác kéo nhau vào đồng vắng xứ Giu-đê để chịu Giảng báp-tít báp-tem cho được tha tội, thì họ cũng đến để theo chân những người đó để mong được hưởng ân điển của Đức Chúa Trời và đó là một hành vi không thành thật và hành vi đó không thể qua mắt Đức Chúa Trời, vì thế cho nên qua Giảng báp-tít mà Đức Chúa Trời quả trách những người đó và cảnh cáo họ rằng:

**Ma-thi-ơ 3:8-9:** **Vậy, các người hãy kết quả xứng đáng với sự ăn năn, và đừng tự khoe rằng: Áp-ra-ham là tổ chúng ta; và ta nói cho các người rằng Đức Chúa Trời có thể khiến đá này sanh ra con cái cho Áp-ra-ham được.**

Trong thực tế, ngày nay cũng còn có nhiều người vẫn tự khoe mình là đạo dòng, nghĩa là gia đình ông bà, cha mẹ của họ đã từng là những người tin Chúa từ lâu và họ được sinh ra từ những người đó và cũng tin Chúa như họ... và như vậy là họ tự khoe cho người khác biết rằng họ là những người tin Chúa có nền tảng vững vàng... điều đó cũng giống như những người Giu-đa đã khoe họ là con cháu của Áp-ra-ham và là dòng dõi của người công bình vậy. Chúng ta hãy xem Lời của Đức Chúa Trời phán gì điều này.

**Ê-xê-chi-ên 18:4-22:** **Này, mọi linh hồn đều thuộc về ta; linh hồn của cha cũng như linh hồn của con, đều thuộc về ta; linh hồn nào phạm tội thì sẽ chết. Nếu người nào là công bình, làm theo luật pháp và hiệp với lẽ thật, không ăn trên núi, không ngược mắt trông các thần tượng của nhà Y-sơ-ra-ên, không làm nhục vợ kẻ lân cận mình, không lại gần đàn bà đang có kinh nguyệt; người mà không làm hại ai, trả của cầm lại cho kẻ mắc nợ, không cướp vật gì của ai, ban bánh cho kẻ đói, mặc áo cho kẻ trần truồng, không cho vay mà ăn lời, không lấy thêm, rút tay lại khỏi sự gian ác, theo lẽ thật mà xét đoán trong người này với người khác; noi theo luật lệ ta và vâng giữ mạng lệnh ta, ăn ở cách thật thà, thì người ấy là người công bình; chắc thật người sẽ sống, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Nếu người đã sanh con là trộm cướp, làm đổ máu, làm điều nào trong những điều ác đã nói trên kia, chẳng làm điều nào trong những điều thiện đã nói trên kia, nhưng đã ăn trên núi, làm nhục vợ kẻ lân cận mình, làm hại kẻ nghèo nàn thiếu thốn, cướp vật gì của ai, và không trả của cầm, ngược mắt trông các thần tượng và phạm sự gớm ghiếc, cho vay ăn lời và lấy thêm, thì đứa con đó sẽ sống không? Không nó sẽ không sống! Vì nó đã phạm mọi sự gớm ghiếc ấy, chắc thật nó sẽ chết, và máu nó sẽ ở trên nó. Nhưng, nếu người ấy sanh con trai, con thấy mọi sự tội cha mình đã phạm, thì lo sợ, không làm điều chi giống như vậy hết; nếu con ấy không ăn trên núi, nếu nó không ngược mắt trông thần tượng của nhà Y-sơ-ra-ên, nếu nó không làm nhục vợ kẻ lân cận mình, nếu nó không làm hại ai, nếu nó không lấy của cầm và không cướp vật gì của ai, nhưng nó ban bánh cho kẻ đói, và mặc áo cho kẻ trần truồng; rút tay lại khỏi hại kẻ nghèo, không đòi lời lãi và lấy thêm, vâng giữ mạng lệnh ta và noi theo luật lệ ta, thì đứa con ấy sẽ không chết vì sự gian ác cha nó, mà chắc nó sẽ sống. Còn như cha nó đã dùng sự hung bạo ức hiếp, và phạm sự trộm cướp đối với anh em mình, đã làm điều không lành giữa dân sự mình, này, chính nó sẽ chết trong sự gian ác mình. Các người còn nói rằng: **Làm sao đứa con không mang sự gian ác của cha nó? Ấy là đứa con đã làm theo luật pháp và hiệp với lẽ thật; ấy là nó đã giữ hết thấy luật lệ ta và làm theo; chắc thật nó sẽ sống.** Linh hồn nào phạm tội thì sẽ chết. Con sẽ không mang sự gian ác của cha và cha không mang sự gian ác của con. Sự công bình của người công bình sẽ được kể cho mình, sự dữ của kẻ dữ sẽ chất trên mình. Song nếu kẻ dữ xây bỏ hết thấy tội mình đã phạm, nếu nó giữ mọi luật lệ ta, và nếu nó làm theo luật pháp và hiệp với lẽ thật, chắc thật nó sẽ sống và không chết đâu. Không có một tội nào nó đã phạm sẽ bị nhớ lại nghịch cùng nó; nó sẽ sống vì cơ sự công bình nó đã làm.**

**Ma-thi-ơ 3:10:** **Bây giờ cái búa đã để kề rễ cây; vậy hễ cây nào không sanh trái tốt, thì sẽ phải đốn và chum. And now also the axe is laid unto the root of the trees: therefore every tree which bringeth not forth good fruit is hewn down, and cast into the fire.** Nghĩa là: *Bây giờ cái rìu đã để sát vào rễ của những cái cây: vì thế cho nên bất cứ cây nào mà không sanh ra trái sẽ bị chặt bỏ và bỏ vào trong lửa.*

Y-sơ-ra-ên là tuyển dân của Đức Chúa Trời và là sản nghiệp của Ngài và sản nghiệp của Đức Chúa Trời phải sanh bông trái cho Đức Chúa Trời mà bông trái mà họ phải sanh ra cho Đức Chúa Trời đó là làm sáng Danh Đức Giê-hô-va, để qua họ mà muôn dân nhận biết Đức Giê-hô-va.

Đức Chúa Trời đã phán rằng: **Y-sơ-ra-ên vốn là dân biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va; vốn là trái đầu mùa của hoa lợi Ngài. Phàm những kẻ nuốt dân ấy sẽ có tội; tai vạ sẽ lâm trên họ, Đức Giê-hô-va phán vậy.** (Giê-rê-mi 2:3)

Vì mọi sự dưới trời đều có kỳ định, có kỳ gieo và có kỳ gặt vật đã gieo, nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không nhớ về trách nhiệm của họ đối với Đức Giê-hô-va và bây giờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã sai tội tổ của Ngài đến để thu hoạch sản nghiệp của Ngài.

Trước khi thiết lập một Giao-ước mới, Đức Chúa Trời đã phán trước về điều Ngài sẽ làm cho những người sẽ được gọi là dân Y-sơ-ra-ên thật của Ngài như sau:

**Giê-rê-mi 31:31-33:** Đức Giê-hô-va phán: **Nầy, những ngày đến, bấy giờ ta sẽ lập một giao ước mới với nhà Y-sơ-ra-ên và với nhà Giu-đa. Giao ước này sẽ không theo giao ước mà ta đã kết với tổ phụ chúng nó trong ngày ta nắm tay dấp ra khỏi đất Ê-díp-tô, tức giao ước mà chúng nó đã phá đi, dầu rằng ta làm chồng chúng nó, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Nầy là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta.**

Căn cứ theo Lời của Đức Chúa Trời thì những người Y-sơ-ra-ên đã được nghe lời tiên tri của Giê-rê-mi (vào khoảng năm 627 B.C, Giê-rê-mi được gọi làm tiên tri cho Đức Giê-hô-va) và những người kế sau thời kỳ đó phải nhận biết rằng, vì cơ tội lỗi của tổ phụ họ và của chính họ đã khiến họ không còn xứng đáng là tuyển dân của Đức Chúa Trời nữa, dầu vậy nếu sau khi họ được nghe các lời tiên tri này mà họ hết lòng trở lại cùng Đức Chúa Trời, tuân theo mọi điều răn và các mạng lệnh của Ngài, thì Đức Chúa Trời sẽ đoái xem họ và giải cứu họ, như Lời Chúa đã phán:

**Ê-xê-chi-ên 18:23:** **Chúa Giê-hô-va phán rằng: Ta há có vui chút nào về sự chết của kẻ dữ sao? há chẳng thà vui về sự nó xây bỏ đường lối mình và nó sống sao?**

Luật pháp văn tự mà Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se để truyền dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên đó chính là con đường của sự cứu chuộc nhân loại, nhưng các thầy tế lễ người Lê-vi trong dân Y-sơ-ra-ên đã không làm trọn công việc giảng dạy luật pháp của Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên như ý muốn của Đức Giê-hô-va, nên trải các đời sau họ, dân Y-sơ-ra-ên đã lui đi và không còn nhận biết Đức Giê-hô-va như đáng phải biết nữa và con đường mà Đức Giê-hô-va đã ban cho đó đã bị những người gọi là các thầy tế lễ, các thầy thông giáo làm cho lệch lạc không còn chính xác nữa vì thế cho nên người ta đã không thể nhờ cậy vào các điều những người đó giảng ra để giải thoát mình ra khỏi bóng của sự chết nữa.

**Giê-rê-mi 8:7-12:** **Chim hạc giữa khoảng không tự biết các mùa nhất định cho nó; chim cu, chim yến, chim nhạn, giữ kỳ dời chỗ ở. Nhưng dân ta chẳng biết luật pháp của Đức Giê-hô-va! Sao các người nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, nầy, ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói dối! Những kẻ khôn sáng bị xấu hổ, sợ hãi, và bị bắt. Chúng nó đã bỏ lời của Đức Giê-hô-va; thì sự khôn ngoan nó là thể nào? Vậy nên, ta sẽ ban vợ chúng nó cho kẻ khác, ruộng chúng nó cho chủ mới; vì từ kẻ rất nhỏ cho đến người rất lớn, ai nấy đều tham lam; từ tiên tri cho đến thầy tế lễ, ai nấy đều làm sự gian dối. Chúng nó rứt vết thương cho con gái dân ta cách sơ sài, nói rằng: Bình an, bình an! mà không bình an chi hết. Chúng nó làm ra sự gớm ghiếc, há lấy làm xấu hổ ư? đã chẳng xấu hổ chút nào, lại cũng không thẹn đỏ mặt. Vậy nên chúng nó sẽ ngã với những người vấp ngã. Đến ngày thăm phạt, chúng nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy.**

Chữ ngày thăm phạt được chép trong câu 12 này, đó là chữ פקדון - Pequddah, số 6486 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ngày trừng phạt, ngày của sự thanh nộ*;

Đức Chúa Trời là Đấng khôn ngoan và mưu luận đã lập một kế hoạch hoàn hảo cho sự cứu chuộc nhân loại khỏi quyền lực của sự tội và sự chết và trong kế hoạch đó được chia thành hai thời kỳ, mà thời kỳ thứ nhất đó là Ngài thiết lập giao ước bằng chữ với dân Y-sơ-ra-ên và giao ước đó là bóng của những sự tốt hơn sẽ được tỏ ra cho những người nào có đức tin vào huyết của Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng sẽ đến mà những sự đã được ghi chép trong Kinh-thánh đó là bóng về Ngài, như chính Chúa Jêsus đã phán đó là cả Kinh-thánh làm chứng về chính Ngài, Đấng cứu chuộc nhân loại.

**Hê-bơ-rơ 9:1-15:** **Giao ước trước cũng có những luật về việc thờ phượng và một nơi thánh dưới đất. Và, một đền tạm đã dựng lên: phần thứ nhất gọi là nơi thánh, có chân đèn, bàn và bánh bày ra; rồi đến phía trong màn thứ hai, tức là phần gọi là nơi rất thánh, có lư hương bằng vàng và hòm giao ước, toàn bọc bằng vàng. Trong hòm có một cái bình bằng vàng đựng đầy ma-na, cây gậy trở hoa của A-rôn, và hai bảng giao ước; phía trên có hai ché-ru-bin vinh hiển, bóng nó che phủ nơi chuộc tội. Nhưng đây không phải dịp kể các điều đó cho rõ ràng. Các vật đã sắp đặt như vậy, hằng ngày những thầy tế lễ vào phần thứ nhất trong đền tạm, dâng làm trọn việc tế lễ; nhưng, phần thứ hai, thì mỗi**

năm một lần chỉ một mình thầy tế lễ thượng phẩm vào, chẳng bao giờ mà không đem huyết dâng vì chính mình và vì sự lầm lỗi dân chúng. Đức Thánh Linh lấy đó chỉ ra rằng hễ đền tạ thứ nhất đang còn, thì đường vào nơi rất thánh chưa mở. Ấy là một hình bóng chỉ về đời bây giờ, để tỏ rằng các lễ vật và hy sinh dâng đó, không có thể làm cho kẻ thờ phượng được vẹn lành về lương tâm. Đó chẳng qua là mạng lệnh của xác thịt, cũng như các lễ ăn, uống, rửa sạch, chỉ lập cho đến kỳ hoán cải vậy. Nhưng Đấng Christ đã hiện đến, làm thầy tế lễ thượng phẩm của những sự tốt lành sau này; Ngài đã vượt qua đền tạ lớn hơn và trọn vẹn hơn, không phải tay người dựng ra, nghĩa là không thuộc về đời này; Ngài đã vào nơi rất thánh một lần thì đủ hết, không dùng huyết của dê đực và của bò con, nhưng dùng chính huyết mình, mà được sự chuộc tội đời đời. Vì nếu huyết của dê đực bò đực cùng tro bò cái tở mà người ta rưới trên kẻ ô uế còn làm sạch được phần xác thịt họ và nên thánh thay, huống chi huyết của Đấng Christ, là Đấng nhờ Đức Thánh Linh đời đời, dâng chính mình không tì tích cho Đức Chúa Trời, thì sẽ làm sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết, đặt hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống, là đường nào! Nhân đó, Ngài là Đấng trung bảo của giao ước mới, để khi Ngài chịu chết mà chuộc tội đã phạm dưới giao ước cũ, thì những kẻ được kêu gọi nhận lãnh cơ nghiệp đời đời đã hứa cho mình.

Hê-bơ-rơ 10:1-10: Vả, luật pháp chỉ là bóng của sự tốt lành ngày sau, không có hình thật của các vật, nên không bao giờ cậy tế lễ mỗi năm hằng dâng như vậy, mà khiến kẻ đến gần Đức Chúa Trời trở nên trọn lành được. Nếu được, thì những kẻ thờ phượng đã một lần được sạch rồi, lương tâm họ không còn biết tội nữa, nhân đó, há chẳng thôi dâng tế lễ hay sao? Trái lại, những tế lễ đó chẳng qua là mỗi năm nhắc cho nhớ lại tội lỗi. Vì huyết của bò đực và dê đực không thể cất tội lỗi đi được. Bởi vậy cho nên, Đấng Christ khi vào thế gian, phán rằng: Chúa chẳng muốn hy sinh, cũng chẳng muốn lễ vật, nhưng Chúa đã sắm sửa một thân thể cho tôi. Chúa chẳng nhậm của lễ thiêu, cũng chẳng nhậm của lễ chuộc tội. Tôi bèn nói: Hỡi Đức Chúa Trời, nầy tôi đến, trong sách có chép về tôi, tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. Trước đã nói: Chúa chẳng muốn, chẳng nhậm những hy sinh, lễ vật, của lễ thiêu, của lễ chuộc tội, đó là theo luật pháp dạy; sau lại nói: Đây nầy, tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. Vậy thì, Chúa đã bỏ điều trước, đặt lập điều sau. Ấy là theo ý muốn đó mà chúng ta được nên thánh nhờ sự dâng thân thể của Đức Chúa Jê-sus Christ một lần đủ cả.

Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Giô-suê và cho cả dân Y-sơ-ra-ên phải suy gẫm luật pháp của Ngài ngày và đêm hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong luật pháp của Ngài, vì mỗi ngày Đức Chúa Trời thành tín sẽ mở trí cho những người có lòng tìm kiếm Ngài qua Lời của Ngài, cho họ được hiểu và biết được ý nghĩa của công việc Ngài để những người đó có lòng trông cậy nơi Đức Chúa Trời mình và điều đó cũng là sự mách bảo của Đức Chúa Trời rằng, mọi sự ở dưới trời đều có kỳ định và mọi sự mà Đức Chúa Trời đã tạo nên đó đều tốt trong cái kỳ của nó mà thôi, nếu người nào không nhận biết được nguyên tắc này (được gọi là nguyên tắc các thời đại) thì người đó có thể đi lạc đường và nếu người đó là người dẫn đường cho người khác thì người đó sẽ như là kẻ mù dẫn đường vậy.

Truyền đạo 3:11: Phàm vật Đức Chúa Trời đã làm nên đều là tốt lành trong thì nó. Lại, Ngài khiến cho sự đời đời ở nơi lòng loài người; dầu vậy, công việc Đức Chúa Trời làm từ ban đầu đến cuối cùng, người không thể hiểu được. Chữ tốt lành trong câu 11 này, đó là chữ יָפֶה - Yaphēh, số 3303 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *thích hợp, hợp lý, tốt đẹp*;

Chữ thì được chép trong câu 11 này đó là chữ אֵת - Eth, số 6256 ra từ gốc chữ אָדָה - Adah, số 5710 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Mùa, thời gian đó gắn với điều gì; để vượt qua, để tháo bỏ*.

Lời tri thức của Đức Chúa Trời đã báo trước về một kỳ mà con đường mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên để họ sẽ phải đi trên đó mà được về đến nhà Ngài trên thiên đàng, sẽ được thay đổi bằng một con đường thật, mầu nhiệm hơn, toàn năng và trọn vẹn hơn, con đường đó chính là Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một của Đức Chúa Trời.

Giăng 14:6: Vậy Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha.

Ga-la-ti 3:19-29: Vậy thì làm sao có luật pháp? luật pháp đã đặt thêm, vì cơ những sự phạm pháp, cho tới chừng nào người dòng dõi đến, là người mà lời hứa đã hứa cho; luật pháp được ban ra bởi

mấy thiên sứ và truyền ra bởi một người trung bảo. Vả, người trung bảo chẳng phải là người trung bảo về một bề mà thôi, nhưng Đức Chúa Trời chỉ có một. Vậy thì luật pháp nghịch cùng lời hứa của Đức Chúa Trời hay sao? chẳng hề như vậy; vì nếu đã ban cho một luật pháp có thể làm cho sống, thì sự công bình chắc bởi luật pháp mà đến. Nhưng Kinh Thánh đã nhốt hết thảy mọi sự dưới tội lỗi, hầu cho điều chi đã hứa, bởi đức tin trong Đức Chúa Jê-sus Christ mà được ban cho những kẻ tin. Trước khi đức tin chưa đến, chúng ta bị nhốt dưới sự canh giữ của luật pháp mà chờ đức tin phải bày ra. Ấy vậy, luật pháp đã như thầy giáo đặng dẫn chúng ta đến Đấng Christ, hầu cho chúng ta bởi đức tin mà được xưng công bình. Song khi đức tin đã đến, chúng ta không còn phục dưới thầy giáo ấy nữa. Vì chúng anh em bởi tin Đức Chúa Jê-sus Christ, nên hết thảy đều là con trai của Đức Chúa Trời. Vả, anh em thảy đều chịu phép báp tem trong Đấng Christ, đều mặc lấy Đấng Christ vậy. Tại đây không còn chia ra người Giu-đa hoặc người Gờ-réc; không còn người tôi mọi hoặc người tự chủ; không còn đàn ông hoặc đàn bà; vì trong Đức Chúa Jê-sus Christ, anh em thảy đều làm một. Lại nếu anh em thuộc về Đấng Christ, thì anh em là dòng dõi của Áp-ra-ham, tức là kẻ kế tự theo lời hứa.

Luật pháp được ví như thầy giáo mà đã nói đến thầy giáo là nói đến những người truyền dạy kiến thức cho người ta và khi kiến thức đã được truyền xong thì thầy giáo đó đã làm xong nhiệm vụ của mình cho người mà mình phải truyền dạy kiến thức cho, nhưng không phải vì thế mà thầy giáo đó không còn cần đến nữa, nhưng thầy giáo đó vẫn còn cần cho những người chưa được truyền dạy kiến thức, còn người đã được truyền kiến thức cho rồi thì phải ra trường để thực hành kiến thức mà mình đã được dạy, nghĩa là người tin Chúa một khi đã được dạy dỗ và hiểu luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời rồi thì phải bước cao hơn trong sự nhận biết Đức Chúa Trời và nhận biết Đấng Christ, đó là người đó phải noi theo Đức Thánh-Linh để được dẫn dắt vào trong các Lẽ thật của Đức Chúa Trời, được gọi là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống và kể từ đó, người ấy phải hầu việc Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng Lẽ thật, như Chúa Jê-sus đã phán:

**Giăng 4:21-24:** Đức Chúa Jê-sus phán rằng: **Hỡi người đàn bà, hãy tin ta, giờ đến, khi các người thờ lạy Cha, chẳng tại trên hòn núi này, cũng chẳng tại thành Giê-ru-sa-lem. Các người thờ lạy sự các người không biết, chúng ta thờ lạy sự chúng ta biết, vì sự cứu rỗi bởi người Giu-đa mà đến. Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ phượng Cha: ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy. Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ lạy.**

Nguyên văn câu 22 chép: **Ye worship<sup>G4352</sup> ye know<sup>G1492</sup> not what<sup>G3739</sup>: we know<sup>G1492</sup> what<sup>G3739</sup> we worship<sup>G4352</sup>: for salvation<sup>G4991</sup> is of the Jews<sup>G2453</sup>.** Nghĩa là: **Các người thờ phượng sự các người không biết, chúng ta thờ phượng sự chúng ta biết, vì sự cứu rỗi là thuộc về những người Giu-đa.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **Vì sự cứu chuộc (sự giải cứu, giải phóng, giải thoát, chữa lành, bảo vệ, duy trì sự sống và làm cho vững mạnh) là của những người Giu-đa (thuộc về những người Giu-đa thật hay là những người Giu-đa thật được quyền sở hữu sự cứu chuộc đó).** Như có chép trong Rô-ma 2:28-29: **Vì người nào chỉ bề ngoài là người Giu-đa, thì không phải là người Giu-đa, còn phép cắt bì làm về xác thịt ở ngoài, thì không phải là phép cắt bì; nhưng bề trong là người Giu-đa mới là người Giu-đa, phép cắt bì bởi trong lòng, làm theo cách thiêng liêng, không theo chữ nghĩa, mới là phép cắt bì thật. Một người Giu-đa như vậy được khen ngợi, chẳng phải bởi loài người, bèn là bởi Đức Chúa Trời.**

**Ma-thi-ơ 3:11-12:** **Về phần ta, ta lấy nước mà làm phép báp-tem cho các người ăn năn; song Đấng đến sau ta có quyền phép hơn ta, ta không đáng xách giày Ngài. Ấy là Đấng sẽ làm phép báp-tem cho các người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa. Tay Ngài cầm nia mà dề thật sạch sân lúa mình và Ngài sẽ chứa lúa vào kho, còn rơm rạ thì đốt trong lửa chẳng hề tắt.**

Giăng báp-tít đã công bố điều mà 430 năm trước đó, Đức Chúa Trời đã dùng đấng tiên tri Ma-la-chi mà phán cho dân Y-sơ-ra-ên về người dọn đường cho Ngài sẽ đến và Chúa, là Đấng Mê-si (Đấng Christ) mà dân Y-sơ-ra-ên đã trông mong đó sẽ bất ngờ vào trong đền thờ của Ngài tại thành Giê-ru-sa-lem và Đấng ấy sẽ làm trọn công việc của Ngài.

**Ma-la-chi 3:1-3:** **Nầy, ta sai sứ giả ta, người sẽ dọn đường trước mặt ta; và Chúa mà các người tìm kiếm sẽ thành linh vào trong đền thờ Ngài, tức là thiên sứ của sự giao ước mà các người trông mong.**

Này, Ngài đến, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Nhưng ai sẽ đương nổi ngày Ngài đến, và ai đứng được khi Ngài hiện ra? Vì Ngài giống như lửa của thợ luyện, như tro thợ giặt. Ngài sẽ ngồi như kẻ luyện bạc và làm cho sạch; Ngài sẽ chùi các con trai Lê-vi, làm cho chúng nó sạch như vàng và bạc; chúng nó sẽ dân của lễ cho Đức Giê-hô-va trong sự công bình.

Sứ giả của Đức Chúa Trời mà tiên tri Ma-la-chi đã nói đó chính là Giảng báp-tít (và cũng là nói về những người mà Đức Chúa Trời sẽ gọi vào chức vụ này sau khi Hội-thánh của Ngài được lập trên đất này qua Đức Thánh-Linh). Chúa mà những người Giu-đa tìm kiếm, nghĩa là Đấng cứu chuộc mà dân Y-sơ-ra-ên đã được nghe từ miệng của Gia-cốp, của Môi-se nói đó chính là Đức Chúa Jêsus Christ mà Danh của Ngài được gọi theo tiếng Hy-lạp là Jêsus, vì cố đó mà nhiều người Giu-đa đã không nhận ra Danh Jêsus đó là chính là Danh của Đức Giê-hô-va, như Chúa Jêsus đã phán rằng: *Ngài với Đức Chúa Cha là một.*

**Giăng 2:13-17: LỄ VƯỢT QUA của dân Giu-đa hầu đến; Đức Chúa Jêsus lên thành Giê-ru-sa-lem. Trong đền thờ, Ngài thấy có người buôn bán bò, chiên, bò cừu, và có người đổi bạc dọn hàng ở đó. Ngài bện một cái roi bằng dây, bèn đuổi hết thảy khỏi đền thờ, chiên và bò nữa; vãi tiền người đổi bạc và đổ bàn của họ. Ngài phán cùng kẻ bán bò cừu rằng: Hãy cất bỏ đồ đó khỏi đây, đừng làm cho nhà Cha ta thành ra nhà buôn bán. Môn đồ Ngài bèn nhớ lại lời đã chép rằng: Sự sốt sắng về nhà Chúa tiêu nuốt tôi.**

Trong lời tiên tri của Ma-la-chi, Đức Chúa Trời đã báo trước rằng, Đấng mà dân Y-sơ-ra-ên đã và đang trông mong đó sẽ vào thành linh vào trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem và Đấng đó sẽ không rời khỏi đền thờ (*thật*) của Ngài cho đến khi Ngài làm trọn công việc của Ngài.

Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài về điều này như sau:

**Giăng 14:16-18: Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lẽ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. Ta không để cho các người mồ côi đâu, ta sẽ đến cùng các người.**

Giăng báp-tít đã cảnh báo về điều Đức Chúa Jêsus Christ và Thánh-Linh của Ngài sẽ làm với những người chịu báp-tem bởi những người dọn đường cho Đức Chúa Jêsus Christ ngự vào lòng của họ.

**Ma-thi-ơ 3:11-12: Về phần ta, ta lấy nước mà làm phép báp-tem cho các người ăn năn; song Đấng đến sau ta có quyền phép hơn ta, ta không đáng xách giày Ngài. Ấy là Đấng sẽ làm phép báp-tem cho các người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa. Tay Ngài cầm nia mà rê thật sạch sân lúa mình và Ngài sẽ chứa lúa vào kho, còn rơm rạ thì đốt trong lửa chẳng hề tắt.**

Giăng báp-tít đã nói rằng công việc của người mới chỉ là sự khởi đầu của những người làm công việc dọn đường, để tỉnh thức lòng của người ta trước một Đấng mà người ta phải tôn trọng hơn, bởi vì Đấng đó chính là Chúa của các chúa, Ngài là Vua của các vua và Ngài đến để gặt hái cánh đồng của Ngài, Ngài đến để đem những con cái của Ngài trở về thiên đàng và công việc của Ngài được ví như là thợ luyện Bạc và Vàng vậy.

Chúa Jêsus phán về công việc Ngài sẽ làm và những người thuộc về Ngài sẽ phải chịu sự luyện lọc này.

**Mác 9:40-51: Hễ ai không nghịch cùng ta là thuộc về ta. Còn ai nhân danh ta mà cho các người một chén nước, vì các người thuộc về Đấng Christ, quả thật, ta nói cùng các người, người ấy sẽ không mất phần thưởng mình đâu. Nhưng hễ ai làm cho một đứa trong những đứa nhỏ này đã tin, phải sa vào tội lỗi, thì thà buộc cối đá lớn vào cổ nó mà bỏ xuống biển còn hơn. Nếu tay người làm cho người phạm tội, hãy chặt nó đi; thà rằng một tay mà vào sự sống, còn hơn đủ hai tay mà sa xuống địa ngục, trong lửa chẳng hề tắt. Lại nếu chân người làm cho người phạm tội, hãy chặt nó đi; thà rằng què chân mà vào sự sống, còn hơn đủ hai chân mà bị quăng vào địa ngục. Còn nếu mắt người làm cho người phạm tội, hãy móc nó đi; thà rằng chỉ một mắt mà vào nước Đức Chúa Trời, còn hơn đủ hai mắt mà bị quăng vào địa ngục, đó là nơi sâu bọ của chúng nó chẳng hề chết và là nơi lửa chẳng hề tắt. Vì mỗi người sẽ bị muối bằng lửa. Muối là vật tốt, nhưng nếu muối mất mặn đi, thì lấy chi làm cho mặn lại được? Các người phải có muối trong lòng mình, lại phải hòa thuận cùng nhau.**

Sự báp-tem bằng lửa là sự mà hết thảy mọi người tin Chúa đều sẽ phải trải qua để tôi luyện, rèn tập và cũng là để luyện lọc và chọn lựa những người xứng đáng cho được hưởng cơ nghiệp cứu rỗi của Đức

Chúa Trời qua Danh của Đức Chúa Jêsus Christ.

**1 Phi-e-rơ 4:12-19:** **Hỡi kẻ rất yêu dấu, khi anh em bị trong lò lửa thử thách, chớ lấy làm lạ như mình gặp một việc khác thường. Nhưng anh em có phần trong sự thương khó của Đấng Christ bao nhiêu, thì hãy vui mừng bấy nhiêu, hầu cho đến ngày vinh hiển của Ngài hiện ra, thì anh em cũng được vui mừng nhảy nhót. Ví bằng anh em vì cơ danh Đấng Christ chịu sỉ nhục, thì anh em có phước; vì sự vinh hiển và Thánh Linh của Đức Chúa Trời đậu trên anh em. Trong anh em chớ có ai chịu khổ như kẻ giết người, như kẻ trộm cướp, như kẻ hung ác, như kẻ thày lay việc người khác. Nhưng nếu có ai vì làm tín đồ Đấng Christ mà chịu khổ, thì đừng hổ thẹn; thà hãy vì danh ấy ngợi khen Đức Chúa Trời là hơn. Vì thời kỳ đã đến, là khi sự phán xét sẽ khởi từ nhà Đức Chúa Trời; vả, nếu khởi từ chúng ta, thì sự cuối cùng của những kẻ chẳng vâng theo Tin Lành Đức Chúa Trời sẽ ra thế nào? Lại nếu người công bình còn khó được rồi, thì những kẻ nghịch đạo và có tội sẽ trở nên thế nào? Vậy những kẻ chịu khổ theo ý muốn Đức Chúa Trời, hãy cứ làm lành mà phó linh hồn mình cho Đấng Tạo hóa thành tín.**

Bài giảng đầu tiên của Giảng báp-tít người dọn đường cho Chúa đến không phải đơn giản như người ta nghĩ là hãy đến với Chúa Jêsus để được phước hạnh và được sự sống đời đời, nhưng là một sự cảnh báo khiến cho cả tâm trí (trí khôn, sự hiểu biết) của xác thịt người ta và cả linh hồn của những người nghe phải tỉnh thức khỏi những sự mù mịt bởi những sự lừa dối của ma quỷ về những ảo tưởng về tôn giáo và những sự tham muốn hão huyền về sự bình an giả tạo và phước hạnh mà người ta tự lập trong trí mình.

Bài giảng của người dọn đường cho Chúa của các chúa, Vua của các vua đến với mỗi tấm lòng của người ta phải là một bài giảng thật, một sự dọn đường thật xứng đáng để Chúa của các chúa, Vua của các vua đến với tấm lòng của người ta, nghĩa là lòng của người nào đã thật sự được sửa soạn để đón Ngài vào là Chúa của cuộc đời mình. Bài giảng thật là bài giảng có giá trị thật cho sự sống của tâm linh loài người.

Lời Chúa chép về tiêu chuẩn của sự dọn đường này như sau:

**Ê-sai 40:3-5:** **Có tiếng kêu rằng: Hãy mở đường trong đồng vắng cho Đức Giê-hô-va; hãy ban bằng đường cái trong đất hoang cho Đức Chúa Trời chúng ta! Mọi nơi sùng (trũng) thấp sẽ được cao lên; mọi núi mọi gò sẽ bị hạ xuống; các nơi gập ghềnh sẽ làm cho bằng; các nơi dốc hãm sẽ làm thành đồng nội. Bấy giờ sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra, và mọi xác thịt đều sẽ xem thấy; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán vậy.**

Lòng của một người chưa có Chúa ngự vào thì dù người đó là ai mặc dầu, thì lòng của người ấy vẫn như đồng vắng không dân ở vậy và nếu không có dân ở thì chỉ có hoang thú ở đó mà thôi (*hoang thú là bóng về ma quỷ vậy*).

**Làm thế nào để người ta biết mình là đất hoang, là nơi trũng thấp hay là nơi núi, nơi gò và gập ghềnh hoặc là nơi dốc hãm ở trước mặt Đức Chúa Trời ?**

Thần của Đức Giê-hô-va sẽ ngự trên những người làm công việc **dọn đường cho Chúa** sẽ làm công việc này qua chức vụ của họ, như Ngài đã làm qua Giảng báp-tít vậy.

Chỉ khi nào những người nghe Lời của Đức Chúa Trời được giảng qua chức vụ của những người **dọn đường cho Chúa** mà chịu vâng phục mạng lệnh của Đức Chúa Trời thì bấy giờ, Lời mà Đức Chúa Trời đã hứa đó sẽ đến được với họ, đó là **Bấy giờ sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra, và mọi xác thịt đều sẽ xem thấy; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán vậy.**

Sự vinh hiển mà mọi xác thịt người ta sẽ xem thấy đó được chép trong Giảng 1:11-14:

**“Ngài đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy. Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin Danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy. Lời của Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha.”**